TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 3 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Hồng T , sinh năm 1982. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phan Xuân T , sinh năm 1983. (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp Tân Phước, xã T, huyện Đ , tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2020 trong qúa trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Bà với ông T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống bà với ông T thường mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về lối sống, do ông T thường nhậu và chửi bới đánh bà nhiều lần. Từ đó bà và ông T đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T .

Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Phan Bích T , sinh năm 2000, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Phan Thành H , sinh ngày

10/10/2004, hiện đang sống cùng ông T . Khi ly hôn bà T đồng ý giao cháu H cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Bà T xác định không có.

Đối với bị đơn ông Phan Xuân T : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông T theo quy định pháp luật, nhưng ông T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Ông Phan Xuân T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T .

[2] *Về hôn nhân*. Bà T với ông T chung sống vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn và đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định, do đó quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà T cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng thường mâu thuẫn, do ông T thường nhậu và chửi bới đánh bà nhiều lần dẫn đến vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T . Do bà T với ông T chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà T với ông T là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung:* Tên Phan Thành H , sinh ngày 10/10/2004, hiện đang sống cùng ông T . Khi ly hôn bà T đồng ý giao cháu Học cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"...vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con*. Viện dẫn từ điều luật trên thấy rằng, tại biên bản công khai chứng cứ bà T thống nhất giao cháu H cho ông T nuôi dưỡng và từ khi ông bà ly thân đến này cháu H do ông T chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, cần giao cháu H cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi ông T chưa yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ*: Bà T xác định không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Dương Hồng T và ông Phan Xuân T .

2. Về nuôi con chung: Giao Phan Thành H , sinh năm 2002 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Dương Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con ông T chưa yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010212 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam